

Quảng Trị, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1985; Căn cước công dân: 044085011665; cấp ngày: 11/05/2023;

Địa chỉ: Số nhà 21, đường N, thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1985; Căn cước công dân: 036185027712; ngày cấp: 05/01/2022

Địa chỉ: Số nhà 21, đường N, thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Trần Thị D.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Anh chị thống nhất có 03 con chung là Phạm Trần Huy H, sinh ngày 03/12/2006; Phạm Trần Như Y, sinh ngày 13/01/2014; Phạm Trần An N, sinh ngày 21/9/2019. Ly hôn anh N, chị D thỏa thuận giao con Phạm Trần An N cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Phạm Trần Như Y cho anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Riêng con Phạm Trần Huy H đã trưởng thành nên anh Nam, chị Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định

b) Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh N, chị D thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn N và chị Trần Thị D mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh N thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho chị D. Số tiền án phí anh N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001958, ngày 24/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Quảng Trị. Anh N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4 Quảng Trị;
- Phòng THADS KV4- Quảng Trị;
- UBND xã Q (để ghi chú vào sổ hộ tịch ĐKKH ngày 10/7/2006);
- Công an xã Q – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS; Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương